

Số: 313/BC-NSM

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 7 năm 2023

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA
DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

I. HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY:

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty, Ban Giám đốc công ty liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đầu thầu, mua sắm tài sản,...

**BẢNG SỐ 1: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH QUAN TRỌNG CHỦ TỊCH CÔNG TY,
BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

STT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung
1	2	3	4	5
1	05/QĐ-NSM	17/1/2023	Đ/c Hợp	PDTKBVTC&DTXDCT Nạo vét kênh trữ nước Phúc Thôn
2	06/QĐ-NSM	17/1/2023	Đ/c Tú	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu 03: Mua xe ô tô phục vụ công tác của công ty
3	07/QĐ-NSM	17/1/2023	Đ/c Tú	Thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định năm 2023
4	14/QĐ-NSM	30/1/2023	Đ/c Tú	Thành lập BTC hội Nghị Người lao động năm 2023
5	15/QĐ-NSM	30/1/2023	Đ/c Tú	PD kết quả chỉ định thầu thi công xây dựng công trình: Nạo vét kênh trữ nước Phúc Thôn
6	16/QĐ-NSM	31/1/2023	Đ/c Tú	Cử cán bộ giám sát thi công CT: Nạo vét kênh trữ nước Phúc Thôn
7	23/QĐ-NSM	6/2/2023	Đ/c Phương	PDTKBVTC&DTCT: Nạo vét kênh trữ nước Đồng Mườn
8	25/QĐ-NSM	7/2/2023	Đ/c Tú	Ban hành định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô con phục vụ công tác của công ty
9	31/QĐ-NSM	10/2/2023	Đ/c Tú	PDKQCĐT thi công xây dựng công trình: nạo vét kênh trữ nước Đồng Mực
10	32/QĐ-NSM	10/2/2023	Đ/c Tú	Cử cán bộ giám sát thi công
11	47/QĐ-NSM	24/2/2023	Đ/c Phương	PDTKBVTC&DTCT xử lý sạt lở trượt kênh B30 các đoạn K0+735 -:- K0+765 bờ hữu;
12	48/QĐ-NSM	24/2/2023	Đ/c Phương	PDTKBVTC&DTCT Kênh B18
13	50/QĐ-NSM	28/2/2023	Đ/c Phương	PDTKBVTC và dự toán xây dựng công trình: nạo vét kênh trữ nước Nỗ Nỗi
14	53/QĐ-NSM	1/3/2023	Đ/c Tú	PD chủ trương đầu tư xây dựng CT: nâng cấp hệ thống máy bơm tưới của công ty TNHH một thành viên thủy lợi Nam Sông Mã

1	2	3	4	5
15	56/QĐ-NSM	3/3/2023	Đ/c Tú	Thành lập BQL dự án ĐTXDCT nâng cấp hệ thống máy bơm tưới của công ty TNHH một thành viên thủy lợi Nam Sông Mã
16	68/QĐ-NSM	13/3/2023	Đ/c Tuấn	Thành lập đoàn kiểm tra công trình trước lũ
17	70/QĐ-NSM	13/3/2023	Đ/c Tú	PDQTCT hoàn thành công trình: Nạo vét kênh trữ nước Phúc Thôn
18	82/QĐ-NSM	22/3/2023	Đ/c Tú	về việc PDQTCT hoàn thành CT: Nạo vét kênh trữ nước Hòa Tiến đoạn từ K0+00-K2+670
19	93/QĐ-NSM	27/3/2023	Đ/c Tuấn	Thành lập Ban chỉ huy phòng chống Bão, lụt, úng năm 2023
20	103/QĐ-NSM	31/3/2023	Đ/c Tú	Điều động huấn luyện lực lượng tự vệ năm 2023
21	107/QĐ-NSM	31/3/2023	Đ/c Hợp	PDTKBVTC&DTXDCT: Sửa chữa đường dây hạ thế 0,4kv trạm bơm Xuân Tân tả đoạn từ K0+600 đến K0+750
22	109/QĐ-NSM	3/4/2023	Đ/c Phương	PDTKBVTC&DTXDCT Nạo vét kênh tiêu Mau Lợi
23	110/QĐ-NSM	3/4/2023	Đ/c Phương	PDTKBVTC&DTXDCT nạo vét kênh dẫn trạm bơm 327
24	112/QĐ-NSM	4/4/2023	Đ/c Tú	Giao một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất và phân cấp tài chính năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc
25	122/2023/QĐ-NSM	6/4/2023	Đ/c Hợp	Ban hành định mức tiêu thụ điện năng bơm nước tưới, tiêu thuộc phạm vi công ty quản lý
26	124/QĐ-NSM	7/4/2023	Đ/c Tú	Thành lập Ban soạn thảo sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty TNHH một thành viên thủy lợi Nam sông Mã
27	138/QĐ-NSM	11/4/2023	Đ/c Tú	Cử cán bộ đi học lớp bồi dưỡng đảng viên mới năm 2023
28	143/QĐ-NSM	12/4/2023	Đ/c Phương	PDTKBVTC&DTXDCT Nạo vét kênh B24 đoạn K3+100 -:- K3+850
29	144/QĐ-NSM	13/4/2023	Đ/c Phương	PDTKBVTC&DTCT: Kênh chính Bắc và kênh chính Nam
30	160/QĐ-NSM	28/4/2023	Đ/c Tú	Tổ chức đi thăm quan, học tập, nghỉ dưỡng tại Mộc Châu tỉnh Sơn La; Thủy điện tỉnh Hòa Bình
31	161/QĐ-NSM	28/4/2023	Đ/c Tú	Thành lập Ban tổ chức đi thăm quan, học tập, nghỉ dưỡng tại Mộc Châu tỉnh Sơn La; Thủy điện tỉnh Hòa Bình

1	2	3	4	5
32	201/QĐ-NSM	2/6/2023	Đ/c Hợp	PDTKBVTC&DTXDCT: Xử lý khẩn cấp bề tiêu năng cống tiêu Bồng Thôn
33	208/QĐ-NSM	8/6/2023	Đ/c Hợp	PD dự toán gói thầu thi công xây dựng CT: Nâng cấp kênh tưới hồ chứa nước Mang Mang
34	210/QĐ-NSM	8/6/2023	Đ/c Tú	PD quyết toán công trình hoàn thành CT: cải tạo, nâng cấp trạm bơm Xuân Tân tả huyện Thọ Xuân
35	211/QĐ-NSM	8/6/2023	Đ/c Tú	PD quyết toán công trình hoàn thành CT: Sửa chữa đường dây hạ thế 0,4kv trạm bơm Xuân Tân tả đoạn từ K0+600 -:- K0+750
36	212/QĐ-NSM	8/6/2023	Đ/c Tú	PD quyết toán công trình hoàn thành CT: Nạo vét kênh B24 đoạn K3+100 -:- K3+850
37	221/QĐ-NSM	12/6/2023	Đ/c Tú	PDKH lựa chọn nhà thầu CT: Nâng cấp kênh tưới hồ chứa nước Mang Mang
38	238/QĐ-NSM	21/6/2023	Đ/c Tú	PD kết quả chỉ định thầu thi công xây dựng công trình: Nâng cấp kênh tưới hồ chứa nước Mang Mang đoạn từ K0+00 -:- K0+477
39	245/QĐ-NSM	22/6/2023	Đ/c Tú	Thành lập tổ giám sát thi công CT:Nâng cấp kênh tưới hồ chứa nước Mang Mang đoạn từ K0+00 -:- K0+477
40	258/QĐ-NSM	28/6/2023	Đ/c Tú	Về việc nghỉ hưu để hưởng chế độ BHXH

II. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN:

BẢNG SỐ 2: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số Hợp đồng
1	2	3	4	5	6
1	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Giang	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	328.875.380	HĐKT số 09/HĐKT
2	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Phú	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	590.990.930	HĐKT số 10/HĐKT
3	HTX dịch vụ SXNN Yên Lâm	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	398.152.080	HĐKT số 11/HĐKT

1	2	3	4	5	6
4	HTX dịch vụ SXNN Quý Lộc 1	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	1.039.689.930	HĐKT số 12/HĐKT
5	HTX dịch vụ SXNN Quý Lộc 2	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	382.685.860	HĐKT số 13/HĐKT
6	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Thọ	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	276.627.400	HĐKT số 14/HĐKT
7	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Tâm	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	592.758.660	HĐKT số 15/HĐKT
8	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Phong	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	833.141.780	HĐKT số 16/HĐKT
9	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Bái	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	392.355.020	HĐKT số 17/HĐKT
10	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Thịnh	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	923.258.690	HĐKT số 18/HĐKT
11	HTX dịch vụ NN xã Yên Trường	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	402.136.640	HĐKT số 19/HĐKT
12	HTX dịch vụ NN và điện năng xã Yên Ninh	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	621.002.240	HĐKT số 20/HĐKT
13	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Lạc	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	714.940.990	HĐKT số 21/HĐKT
14	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Trung	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	414.787.220	HĐKT số 22/HĐKT
15	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Hùng	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	797.502.350	HĐKT số 23/HĐKT
16	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Thái	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	397.784.520	HĐKT số 24/HĐKT
17	HTX dịch vụ SXNN xã Định Liên	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	945.152.980	HĐKT số 26/HĐKT
18	HTX dịch vụ SXNN xã Định Tăng	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	707.489.120	HĐKT số 27/HĐKT
19	HTX Nông nghiệp xã Định Tường	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	601.963.480	HĐKT số 28/HĐKT
20	HTX dịch vụ SXNN xã Định Hưng	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	1.230.190.670	HĐKT số 29/HĐKT

1	2	3	4	5	6
21	HTX dịch vụ SXNN xã Định Hải	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	403.552.630	HĐKT số 30/HĐKT
22	HTX dịch vụ NN & SXKD Thống Nhất	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	26.796.000	HĐKT số 31/HĐKT
23	HTX dịch vụ NN xã Định Long	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	493.153.470	HĐKT số 32/HĐKT
24	Công ty CP tập đoàn giống cây trồng VN	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	63.893.400	HĐKT số 33/HĐKT
25	HTX dịch vụ SXNN xã Định Công	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	818.753.060	HĐKT số 34/HĐKT
26	HTX dịch vụ SXNN xã Định Bình	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	250.428.880	HĐKT số 35/HĐKT
27	HTX dịch vụ SXNN xã Định Thành	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	790.385.480	HĐKT số 36/HĐKT
28	HTX dịch vụ SXNN&ĐN xã Định Tiến	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	979.059.990	HĐKT số 37/HĐKT
29	HTX dịch vụ SXNN xã Định Tân	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	1.342.963.220	HĐKT số 38/HĐKT
30	HTX dịch vụ SXNN xã Định Hòa	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	920.446.100	HĐKT số 39/HĐKT
31	HTX dịch vụ kinh doanh tổng hợp NN Cẩm Vân	27/6/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	35.746.920	HĐKT số 40/HĐKT
32	UBND xã Thuận Minh	30/06/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	1.149.521.200	HĐKT số 01/HĐKT
33	HTX NN&PTNT Xuân Yên	30/06/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	258.877.888	HĐKT số 02/HĐKT
34	HTX dịch vụ NN Thọ Lập	30/06/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	532.304.320	HĐKT số 03/HĐKT
35	HTX dịch vụ NN&TM Xuân Thiên	30/06/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	569.859.600	HĐKT số 04/HĐKT
36	HTX NN&PTNT Xuân Tín	30/06/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	968.714.800	HĐKT số 05/HĐKT
37	HTX NN&PTNT xã Phú Yên	30/06/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	536.778.800	HĐKT số 06/HĐKT

1	2	3	4	5	6
38	HTX NN&PTNT Xuân Lập	30/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	1.469.330.400	HĐKT số 07/HĐKT
39	HTX dịch vụ NN Xuân Tân	30/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	431.735.680	HĐKT số 08/HĐKT
40	HTX NN&PTNT xã Xuân Vinh	30/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	768.168.280	HĐKT số 09/HĐKT
41	UBND xã Xuân Minh	30/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	777.117.140	HĐKT số 10/HĐKT
42	HTX dịch vụ NN Thọ Trường	30/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	268.767.060	HĐKT số 11/HĐKT
43	UBND xã Quảng Phú	30/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	211.183.560	HĐKT số 12/HĐKT
44	HTX dịch vụ NN Xuân Lai	30/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	473.478.800	HĐKT số 13/HĐKT
45	HTX NN Xuân Lam	30/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	168.459.868	HĐKT số 14/HĐKT
46	HTX dịch vụ nông nghiệp Thiệu Quang	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	952.551.480	HĐKT số 01/HĐKT
47	HTX dịch vụ nông nghiệp Thiệu Giang	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	1.288.542.360	HĐKT số 02/HĐKT
48	HTX dịch vụ nông nghiệp xã Thiệu Duy	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	1.639.807.260	HĐKT số 03/HĐKT
49	HTX dịch vụ nông nghiệp Thiệu Long	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	1.073.918.768	HĐKT số 04/HĐKT
50	HTX dịch vụ nông nghiệp Thiệu Thịnh	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	393.960.360	HĐKT số 05/HĐKT
51	HTX dịch vụ nông nghiệp Thiệu Ngọc	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	704.877.184	HĐKT số 06/HĐKT
52	HTX dịch vụ nông nghiệp Thiệu Vũ	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	657.553.200	HĐKT số 07/HĐKT
53	HTX dịch vụ nông nghiệp Thiệu Thành	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	755.208.341	HĐKT số 08/HĐKT
54	HTX dịch vụ nông nghiệp Thiệu Phú	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	1.233.544.693	HĐKT số 09/HĐKT
55	HTX dịch vụ nông nghiệp Thiệu Công	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	941.172.544	HĐKT số 10/HĐKT
56	HTX dịch vụ nông nghiệp Phúc Lộc-X.Thiệu Tiến	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	212.838.640	HĐKT số 11/HĐKT
57	HTX dịch vụ nông nghiệp Quan Trung-X.Thiệu Tiến	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	208.824.600	HĐKT số 12/HĐKT

1	2	3	4	5	6
58	HTX dịch vụ nông nghiệp xã Định Tăng	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	63.389.600	HĐKT số 13/HĐKT
59	HTX dịch vụ nông nghiệp xã Định Bình	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	97.090.400	HĐKT số 14/HĐKT
60	Công ty CP giống cây trồng Thanh Hóa- Trại giống lúa Yên Định	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	56.140.400	HĐKT số 15/HĐKT
61	HTX dịch vụ nông nghiệp Thiệu Hợp	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	773.292.656	HĐKT số 16/HĐKT
62	HTX dịch vụ nông nghiệp Thiệu Nguyên	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	759.890.240	HĐKT số 17/HĐKT
63	HTX dịch vụ nông nghiệp Thiệu Hưng	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	639.109.000	HĐKT số 18/HĐKT
64	HTX dịch vụ nông nghiệp xã Thiệu Phúc	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	80.671.900	HĐKT số 19/HĐKT
65	HTX dịch vụ nông nghiệp tổng hợp xã Vĩnh Yên	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	1.409.684.100	HĐKT số 01/HĐKT
66	HTX dịch vụ nông nghiệp xã Vĩnh Tiến	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	1.037.359.000	HĐKT số 02/HĐKT
67	HTX dịch vụ nông nghiệp xã Vĩnh Thành	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	492.565.400	HĐKT số 03/HĐKT
68	HTX dịch vụ nông nghiệp Vĩnh Phúc	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	592.878.600	HĐKT số 04/HĐKT
69	HTX dịch vụ nông nghiệp xã Vĩnh Ninh	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	664.603.160	HĐKT số 05/HĐKT
70	HTX dịch vụ nông nghiệp Vĩnh Khang	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	82.824.000	HĐKT số 06/HĐKT
71	HTX dịch vụ nông nghiệp xã Vĩnh Tân	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	193.662.000	HĐKT số 07/HĐKT
72	HTX dịch vụ nông nghiệp xã Vĩnh Long	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	1.092.438.300	HĐKT số 08/HĐKT
73	HTX dịch vụ nông nghiệp xã Vĩnh Hùng	20/06/2022	Tươi, tiêu cấp nước năm 2023	705.718.200	HĐKT số 10/HĐKT

1	2	3	4	5	6
74	HTX dịch vụ nông nghiệp xã Vĩnh Quang	20/06/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	255.177.200	HĐKT số 12/HĐKT
75	HTX dịch vụ nông nghiệp 4 Hà Lĩnh	20/06/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	105.771.100	HĐKT số 11/HĐKT
76	HTX dịch vụ nông nghiệp xã Vĩnh Hưng	20/06/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	270.920.300	HĐKT số 13/HĐKT
77	HTX dịch vụ nông nghiệp xã Vĩnh Thịnh	20/06/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	197.739.440	HĐKT số 14/HĐKT
78	Chi nhánh thủy lợi Thạch Thành - CT TNHH MTV Sông Chu	08/07/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	30.298.476	HĐ số 30/HĐKT
79	UBND xã Minh Sơn-Ngọc lộc	23/06/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	73.916.000	HĐKT số 01/HĐKT
80	UBND xã Ngọc Trung-Ngọc lộc	24/06/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	54.577.000	HĐKT số 02/HĐKT
81	UBND xã Lam Sơn-Ngọc lộc	23/06/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	39.286.000	HĐKT số 03/HĐKT
82	UBND xã Minh Tiến-Ngọc lộc	23/06/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	306.888.000	HĐKT số 04/HĐKT
83	UBND xã Cao Thịnh-Ngọc lộc	23/06/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	254.054.000	HĐKT số 05/HĐKT
84	UBND xã Kiên Thọ-Ngọc lộc	20/06/2022	Tưới, tiêu cấp nước năm 2023	460.448.000	HĐKT số 06/HĐKT
85	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã	30/01/2023	Nạo vét kênh trữ nước Phúc Thôn	402.242.000	HĐ số 01/2023/HĐ-XD
86	Công ty TNHH Toyota Thanh Hóa	17/01/2023	Hợp đồng mua bán hàng hóa	701.000.000	HĐ số 17.1/2023/TTH-MBHH
87	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã	10/02/2023	Nạo vét kênh trữ nước Đồng Mườn	305.773.000	HĐ số 04/2023/HĐ-XD
88	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã	17/02/2023	Cải tạo, nâng cấp đường điện 0,4Kv trạm bơm Bãi Đường	106.944.000	HĐ số 05/2023/HĐ-XD
89	Hộ kinh doanh Trịnh Hữu Cường	21/03/2023	Cung cấp thiết bị	177.635.000	HĐ số 01/HĐ-CCTB
90	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã	11/04/2023	Nạo vét kênh trữ nước Tạng Hà	210.135.000	HĐ số 15/2023/HĐ-XD

1	2	3	4	5	6
91	Chi nhánh công ty cổ phần kiểm định an toàn công nghiệp một tại Hà Nội	17/04/2023	Kiểm định và hỗ trợ kỹ thuật an toàn	14.300.000	HĐKT số 0450/2023/HĐKT/KĐ ATCN1
92	Cửa hàng nội thất Tân Thành (Hộ KD Lê Thị Dung)	17/04/2023	Mua thiết bị văn phòng	21.500.000	HĐKT số 15/HĐKT-TT/2023
93	Công ty TNHH tư vấn thiết kế và đào tạo HSE	18/04/2023	Đào tạo an toàn lao động, vệ sinh lao động	49.650.000	HĐ số 0423AT/HĐ/HSE-TLNSM
94	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã	17/05/2023	Nạo vét kênh trừ nước Đồng Tỉnh	230.496.000	HĐ số 17/2023/HĐ-XD
95	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã	30/05/2023	Nạo vét kênh trừ nước Mã Giếng	280.552.000	HĐ số 18/2023/HĐ-XD

III. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH GIỮA DOANH NGHIỆP VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC:

Thông tin về các giao dịch có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên của doanh nghiệp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đầu thầu... theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Nội dung giao dịch	Đối tác giao dịch	Thời điểm giao dịch	Giá trị giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Không có				

Nơi nhận:

- Bộ kế hoạch và đầu tư(b/c);
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Công khai tại Website Công ty;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Tú